

chen  
10575

4140050135, S763875 - GIA CONG - 11/08/2020

My  
48298

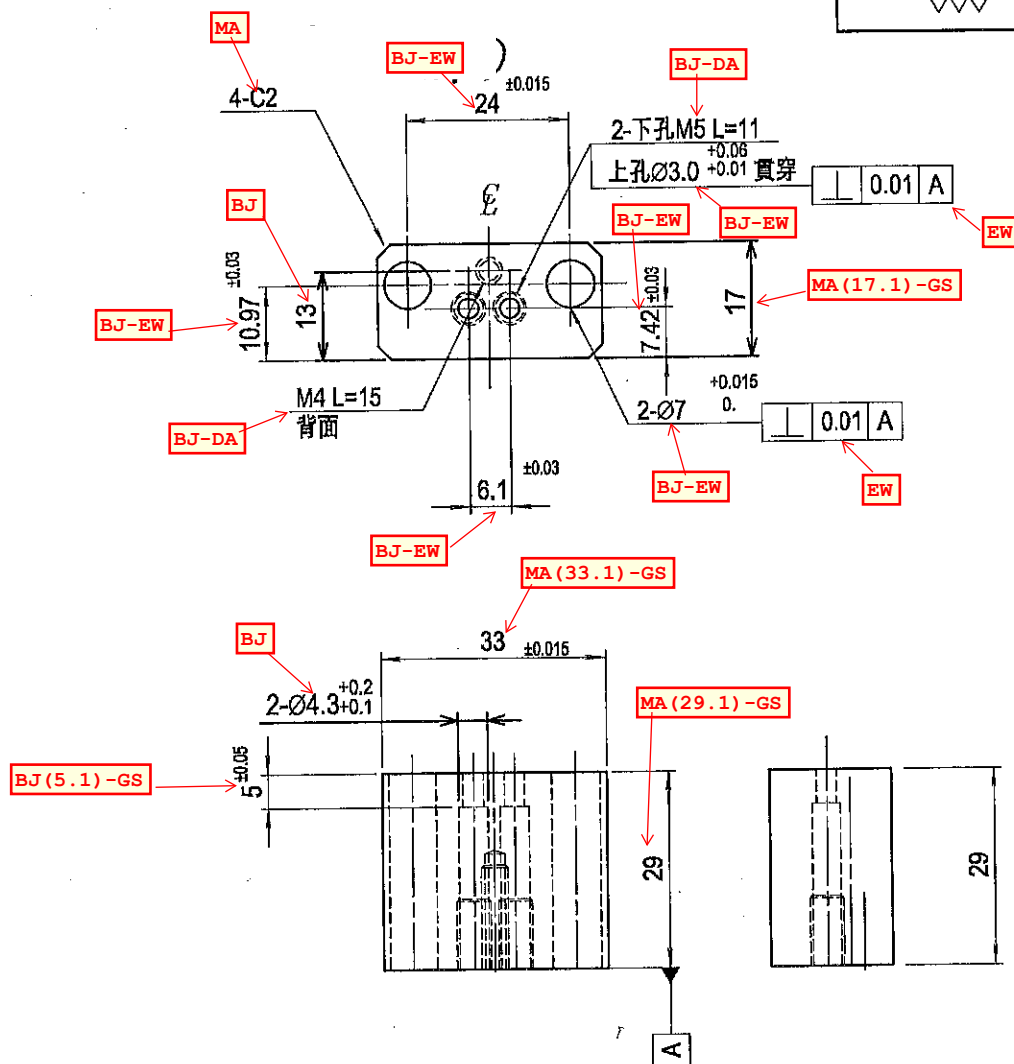
915

| REV.  | DATE       | DESCRIPTION | REF. No. | DWN.         | CHKD.         | CUTTING-TOLERANCE  |
|-------|------------|-------------|----------|--------------|---------------|--------------------|
| init. | 2008/05/21 |             |          | Ke_Shyh_Yuan | Chang_Fu_Rung | 0.5 ≤ , ≤ 6 ±0.1   |
| △     |            |             |          |              |               | 6 < , ≤ 30 ±0.2    |
| △     |            |             |          |              |               | 30 < , ≤ 120 ±0.3  |
| △     |            |             |          |              |               | 120 < , ≤ 315 ±0.5 |

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G  
▽▽▽



414.0050135

| DWN.          | CHKD.         | TITLE               | PARTS NAME         |
|---------------|---------------|---------------------|--------------------|
| Ke_Shyh_Yuan  | Chang_Fu_Rung | 部品図<br>PART DRAWING | エレベーター<br>ELEVATOR |
| QUENCH&TEMPER | SURFACE       | 部品図                 | 升降機                |
| HRC           |               | 部品図                 | 升降机                |
| MATERIAL      | DATE          | SCALE               | DWG.No.            |
| A2017         | 2008/05/21    | 1:1                 | S763875            |

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **S763875**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

| DIỄN GIẢI                                              | THỜI GIAN CHUẨN 1P                                 |
|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| <b>1.VẬT LIỆU:</b><br><b>A6061</b><br><b>T20*34*38</b> | AA:20<br>MA:30<br>BJ:30<br>DA:15<br>GS:30<br>EW:90 |